

Bản án số: 158/2018/HS-ST

Ngày: 12-9-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Sương

Ông Nguyễn Đức Nhuận

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Công Tứ, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

L Đ H, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 343/20F Tô Hiến Thành, Phường L, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Đ H (đã chết) và bà Đ Th X (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31 tháng 01 năm 2002 bị UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người vào cơ sở chữa bệnh số 2035/QĐ-UB về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17 tháng 5 năm 2004 chấp hành xong; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17 tháng 5 năm 2018 đến nay, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH V ; địa chỉ: Số 19, Đại lộ Hữu Nghị, Khu công S, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Ng H V, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 19, Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp S, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Tr M L, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp Đầu Sáu Đông, xã L, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bà Ng Th T Nh, sinh năm 1999; địa chỉ: Xã B, huyện Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L Đ H là công nhân của Công ty TNHH V; địa chỉ: Số 19, Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp S, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 17 tháng 5 năm 2018, L Đ H lợi dụng lúc công nhân trong Công ty nghỉ trưa đi ăn cơm, H lén lút vào khu vực Caloway (khu tra cán, mài bóng và đóng gói sản phẩm gậy golf) tìm kiếm các miếng phôi trọng (được sử dụng để cân bằng trọng lượng đầu và cán gậy golf) để lấy trộm. H thấy 01 thùng giấy bên trong có các bịch nylon chứa miếng phôi trọng, H lấy 04 bịch chứa miếng phôi trọng (800 cái), rồi lấy băng keo quấn 02 bịch vào chân trái, 02 bịch quấn vào chân phải. Sau đó, H đi ra cổng công ty, đến trước phòng bảo vệ thì 01 bịch chứa miếng phôi trọng giấu ở chân trái rơi xuống đất, bị bảo vệ phát hiện, H nhặt lên và chạy ngược vào công ty thì bị lực lượng bảo vệ công ty bắt giữ H cùng tang vật.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm 04 bịch chứa miếng phôi trọng (800 cái).

Tại Kết luận định giá ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 800 cái phôi trọng có giá trị là 16.824.928 đồng.

Bản cáo trạng số 157/CT-KSĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo L Đ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: Bị cáo L Đ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L Đ H mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo L Đ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại Công ty TNHH V; địa chỉ: Số 19, Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp S, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, L Đ H có hành vi lén lút lấy trộm 04 bịch chứa miếng phổi trọng (800 cái) của Công ty TNHH V thì bị bảo vệ phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 16.824.928 đồng nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của công ty rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công ty được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tội phạm và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản đã thu hồi trả lại cho Công ty nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Ngày 31 tháng 01 năm 2002 bị UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người vào cơ sở chữa bệnh số 2035/QĐ-UB về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17 tháng 5 năm 2004 chấp hành xong.

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo L Đ H phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 bìch chứa miếng phổi trọng (800 cái) là tài sản bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH V nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH V là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo L Đ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo L Đ H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2018.

2. Về án phí: Bị cáo L Đ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết